

Số: /KH-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý quy hoạch, phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

Thực hiện Văn bản số 835/TTg-CN ngày 22/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý quy hoạch, phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; trên cơ sở đề xuất của Sở Xây dựng tại Văn bản số 6495/SXD-QHKT ngày 05/8/2026, UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức thực hiện đầy đủ, đồng bộ các nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao; kịp thời rà soát quy hoạch, quản lý phát triển đô thị, sử dụng đất và đầu tư hạ tầng phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.
2. Việc phân công phải đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; xác định rõ một cơ quan đầu mối chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm và thời hạn thực hiện; không làm thay trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt hoặc quản lý theo quy định pháp luật.
3. Bảo đảm tính đồng bộ giữa quy hoạch và đầu tư hạ tầng; ưu tiên công trình có tính chất liên vùng, liên xã, công trình hạ tầng xã hội thiết yếu, hạ tầng kỹ thuật khung, đầu mối, hạ tầng số và các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Về quy hoạch đô thị và nông thôn:

a) Đối với 111 xã, phường đã được phê duyệt quy hoạch chung: UBND các xã, phường chủ động rà soát, điều chỉnh các quy hoạch chung xã, phường đã được phê duyệt đối với những vấn đề phát sinh để phát triển kinh tế - xã hội; các nội dung chưa phù hợp hoặc những vấn đề thuộc quy hoạch cấp trên đảm bảo theo quy định pháp luật hiện hành. Việc bố trí kinh phí thực hiện phải phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, kế hoạch đầu tư công và các nguồn hợp pháp khác. Đồng thời, chủ động xây dựng, ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các quy hoạch chung xã, phường đảm bảo tuân thủ quy hoạch được phê duyệt và kế hoạch thực hiện được ban hành.

b) Đối với các quy hoạch theo Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 24/4/2026 của UBND tỉnh: Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương triển khai lập, hoàn thành các quy

hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết đảm bảo tiến độ theo Kế hoạch số 159/KH-UBND.

2. Về phát triển đô thị:

a) Ban Quản lý dự án Giao thông và Dân dụng tỉnh và Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh khẩn trương tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các dự án hạ tầng trọng điểm theo kế hoạch đầu tư công.

b) Sở Xây dựng đẩy nhanh tiến độ lập, trình ban hành chương trình phát triển đô thị làm cơ sở triển khai xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện.

c) Tăng cường quản lý phát triển đô thị, đất đai, bảo vệ môi trường, tài nguyên nước; quản lý chặt chẽ các khu vực đô thị chuyển tiếp, khu vực phát triển đô thị mới; kiểm soát sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; kiểm soát việc chuyển mục đích sử dụng đất bảo đảm không làm ảnh hưởng đến đất trồng lúa, đất rừng, hành lang bảo vệ nguồn nước, công trình thủy lợi, đê điều và các khu vực nhạy cảm về môi trường; không để phát triển tự phát, phân tán, thiếu đồng bộ, gây quá tải hạ tầng, ảnh hưởng môi trường, cảnh quan và chất lượng đô thị.

3. Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và hạ tầng số: Các cơ quan chuyên ngành rà soát, đề xuất danh mục dự án theo phạm vi quản lý; ưu tiên dự án trong lĩnh vực giáo dục, y tế, giao thông, cấp nước, thoát nước, công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai, xử lý chất thải rắn, xử lý nước thải, bảo vệ môi trường, chiếu sáng, hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung, hạ tầng số, công trình liên vùng, liên xã và công trình nâng cao khả năng chống chịu biến đổi khí hậu. Sở Tài chính tổng hợp, cân đối, tham mưu nguồn lực theo quy định.

4. Thường xuyên rà soát việc thực hiện phân công, phân cấp quản lý hạ tầng kỹ thuật: Chủ động theo dõi quá trình thực hiện các quy định đã ban hành. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn (về quy mô, năng lực nhân sự, tài chính, điều kiện vận hành,...), kịp thời nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh cơ chế phối hợp hoặc phương án xử lý phù hợp, bảo đảm hoạt động liên tục, an toàn và hiệu quả.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và hoàn thiện cơ sở dữ liệu: Xây dựng, chuẩn hóa, cập nhật cơ sở dữ liệu về quy hoạch đô thị và nông thôn, phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật; bảo đảm kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và dữ liệu đất đai; đồng bộ cơ sở dữ liệu đất đai, môi trường, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, thủy lợi với cơ sở dữ liệu quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn; ứng dụng GIS phục vụ quản lý quy hoạch, sử dụng đất, phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật; tăng cường công khai thông tin quy hoạch trên môi trường số theo quy định.

6. Nâng cao năng lực cán bộ cấp cơ sở: Xây dựng và tổ chức chương trình bồi dưỡng chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn, quản lý phát triển đô thị, quản lý hạ tầng kỹ thuật cho cán bộ cấp xã; hoàn thành trong năm 2026.

7. Xử lý nội dung quy hoạch, hạ tầng có phạm vi liên xã, liên tỉnh: Đối với quy hoạch, công trình hạ tầng có phạm vi hoặc ảnh hưởng liên quan từ 02 xã,

phường trở lên, UBND các xã, phường chủ động phối hợp với các địa phương liên quan rà soát, báo cáo UBND tỉnh thông qua Sở Xây dựng trước khi phê duyệt theo thẩm quyền. Trường hợp liên quan từ 02 tỉnh trở lên, Sở Xây dựng chủ trì tham mưu UBND tỉnh phối hợp các địa phương liên quan và báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo chỉ đạo; bảo đảm đồng bộ, khả thi, hiệu quả.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; chủ động phối hợp Bộ Xây dựng và các cơ quan liên quan; tham mưu UBND tỉnh xử lý nội dung vượt thẩm quyền. Việc làm đầu mối không thay thế trách nhiệm chuyên ngành và trách nhiệm của cơ quan được giao chủ trì từng nhiệm vụ.

2. Sở Tài chính căn cứ đề xuất, dự toán của cơ quan chủ trì, khả năng cân đối ngân sách và kế hoạch đầu tư công để tổng hợp, tham mưu bố trí nguồn lực theo quy định; không chịu trách nhiệm thay cơ quan chuyên ngành về nội dung, khối lượng và sự cần thiết của nhiệm vụ, dự án.

3. Các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường thực hiện đúng nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo; chủ động phối hợp, cung cấp thông tin, bố trí nhân lực và chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng sản phẩm thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý.

4. Cơ quan chủ trì báo cáo kết quả theo thời hạn của từng nhiệm vụ và gửi báo cáo tổng hợp về Sở Xây dựng trước ngày 15/12 hằng năm hoặc khi được yêu cầu. Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Xây dựng hoặc tham mưu báo cáo Thủ tướng Chính phủ khi có yêu cầu hoặc theo chế độ báo cáo.

5. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh nhiệm vụ, cơ quan, đơn vị kịp thời gửi Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- LĐ+CV VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, X5.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI VĂN BẢN SỐ 835/TTg-CN NGÀY 22/7/2026
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp, thực hiện	Thời hạn
1	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung; xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện đối với quy hoạch chung 111 xã, phường đã được phê duyệt.	Báo cáo rà soát, gồm: (i) danh mục quy hoạch cần điều chỉnh; (ii) nhu cầu kinh phí, nguồn lực; (iii) khó khăn, kiến nghị.	UBND các xã, phường có liên quan (thuộc danh sách 111 xã, phường đã được phê duyệt quy hoạch chung).	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan.	Rà soát ban đầu trước 30/9/2026; cập nhật thường xuyên.
2	Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch theo Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 24/4/2026 của UBND tỉnh	Quyết định phê duyệt quy hoạch.	Sở Xây dựng; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.	Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các xã, phường liên quan.	Trong năm 2026.
3	Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các dự án hạ tầng trọng điểm theo kế hoạch đầu tư công	Báo cáo định kỳ về tiến độ triển khai và kết quả giải ngân vốn đầu tư công; danh mục các công trình hạ tầng trọng điểm hoàn thành, bàn giao đưa vào khai thác sử dụng	Ban Quản lý dự án Giao thông và Dân dụng tỉnh; Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các xã, phường liên quan.	Theo tiến độ từng dự án đã được phê duyệt.
4	Đẩy nhanh tiến độ lập, ban hành Chương trình phát triển đô thị tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030	Quyết định ban hành Chương trình phát triển đô thị tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030.	Sở Xây dựng.	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường liên quan.	Trong năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp, thực hiện	Thời hạn
5	Quản lý phát triển đô thị, kiểm soát khu vực chuyển tiếp và khu vực phát triển đô thị mới.	Báo cáo kiểm tra, danh mục khu vực cần kiểm soát; giải pháp quản lý không gian, kiến trúc, hạ tầng và trật tự xây dựng; xử lý/kiến nghị xử lý vi phạm.	Sở Xây dựng.	UBND các xã, phường; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các cơ quan quản lý chuyên ngành.	Thường xuyên; tổng hợp hằng năm.
6	Quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, tài nguyên nước; hướng dẫn việc sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; kiểm soát việc chuyển mục đích sử dụng đất bảo đảm không làm ảnh hưởng đến đất trồng lúa, đất rừng, hành lang bảo vệ nguồn nước, công trình thủy lợi, đê điều và các khu vực nhạy cảm về môi trường.	Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng đất đai, bảo vệ môi trường và tài nguyên nước; các văn bản hướng dẫn, đôn đốc việc sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất; hồ sơ/văn bản thẩm định chuyển mục đích sử dụng đất; báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát và kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm về chuyển mục đích sử dụng đất hoặc lấn chiếm vùng nhạy cảm.	Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Sở Xây dựng; UBND các xã, phường; Sở Tài chính và các cơ quan liên quan.	Thường xuyên; tổng hợp hằng năm.
7	Rà soát, đề xuất danh mục đầu tư hạ tầng kỹ thuật đô thị, giao thông, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chiếu sáng và hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.	Danh mục dự án ưu tiên, thứ tự ưu tiên, quy mô sơ bộ, phạm vi phục vụ, dự kiến nguồn vốn và tiến độ; ưu tiên kết nối liên vùng, liên xã và khả năng chống chịu biến đổi khí hậu.	Sở Xây dựng.	Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; Ban Quản lý Khu kinh tế; UBND các xã, phường.	Đề xuất danh mục giai đoạn 2026-2030 trước 31/10/2026; cập nhật theo kế hoạch đầu tư công.

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp, thực hiện	Thời hạn
8	Rà soát, đề xuất danh mục đầu tư công trình cấp nước sạch nông thôn, công trình thủy lợi, tiêu thoát nước, phòng chống thiên tai, xử lý chất thải rắn, xử lý nước thải tập trung, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu góp phần phát triển đô thị và nông thôn bền vững.	Báo cáo kết quả rà soát và danh mục đề xuất đầu tư các công trình (cấp nước sạch nông thôn, thủy lợi, tiêu thoát nước, xử lý chất thải, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu) giai đoạn 2026-2030.	Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở Khoa học và Công nghệ; Ban Quản lý Khu kinh tế; UBND các xã, phường.	Đề xuất danh mục giai đoạn 2026-2030 trước 31/10/2026; cập nhật theo kế hoạch đầu tư công.
9	Rà soát, đề xuất đầu tư hạ tầng xã hội giáo dục.	Danh mục công trình giáo dục cần đầu tư, nâng cấp; phân tích nhu cầu, khả năng đáp ứng và thứ tự ưu tiên theo địa bàn.	Sở Giáo dục và Đào tạo.	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; UBND các xã, phường và đơn vị quản lý cơ sở giáo dục.	Trước 31/10/2026; cập nhật hằng năm.
10	Rà soát, đề xuất đầu tư hạ tầng xã hội y tế.	Danh mục công trình y tế cần đầu tư, nâng cấp; phân tích nhu cầu, khả năng đáp ứng và thứ tự ưu tiên theo địa bàn.	Sở Y tế.	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; UBND các xã, phường và đơn vị quản lý cơ sở y tế.	Trước 31/10/2026; cập nhật hằng năm.
11	Tổ chức triển khai thực hiện các quy hoạch nguồn điện, lưới điện đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và hạ tầng thuộc lĩnh vực công thương.	Danh mục các dự án nguồn điện và lưới điện vận hành theo tiến độ quy hoạch được phê duyệt.	Sở Công Thương.	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Ban Quản lý Khu kinh tế; UBND các xã, phường và đơn vị điện lực.	Trước 31/10/2026; cập nhật theo kế hoạch ngành.
12	Rà soát quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và nhu cầu đầu tư phát triển trong khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý.	Danh mục công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và dự án ưu tiên trong khu kinh tế, khu công nghiệp; phương án kết nối với hạ tầng ngoài hàng rào.	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường liên quan.	Trước 31/10/2026; cập nhật hằng năm.

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp, thực hiện	Thời hạn
13	Rà soát việc thực hiện phân công, phân cấp quản lý hạ tầng kỹ thuật.	Báo cáo đánh giá hiện trạng phân công/phân cấp, năng lực nhân sự, tài chính, vận hành; dự thảo văn bản điều chỉnh hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền (nếu cần); phương án chuyển tiếp.	Sở Xây dựng.	Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban Quản lý Khu kinh tế; UBND các xã, phường.	Trước 30/11/2026.
14	Xây dựng, cập nhật, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về quy hoạch, phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật.	Kế hoạch dữ liệu; danh mục, chuẩn cấu trúc dữ liệu; phân công cập nhật; giải pháp kết nối, chia sẻ, công khai; cơ chế kiểm tra chất lượng dữ liệu.	Sở Xây dựng.	Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn kiến trúc số, nền tảng, kết nối; Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp dữ liệu đất đai/GIS; Sở Tài chính; UBND các xã, phường cung cấp, cập nhật dữ liệu.	Ban hành kế hoạch dữ liệu trước 31/12/2026; cập nhật thường xuyên.
15	Xây dựng chương trình, kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức cấp xã về quy hoạch, phát triển đô thị và quản lý hạ tầng kỹ thuật.	Chương trình, tài liệu, danh sách đối tượng và tổ chức lớp bồi dưỡng về quy hoạch, phát triển đô thị, quản lý hạ tầng kỹ thuật.	Sở Xây dựng.	Sở Nội vụ; Sở Tài chính; UBND các xã, phường; cơ sở đào tạo, chuyên gia phù hợp.	Trong năm 2026.
16	Giải quyết quy hoạch, công trình hạ tầng có phạm vi/ảnh hưởng liên xã, liên tỉnh.	Hồ sơ báo cáo UBND tỉnh trước phê duyệt đối với nội dung liên xã; hồ sơ phối hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ đối với nội dung liên tỉnh (nếu có).	Sở Xây dựng tổng hợp, tham mưu.	UBND các xã, phường; các sở, ngành; UBND các tỉnh liên quan.	Thực hiện trước khi phê duyệt theo thẩm quyền.

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp, thực hiện	Thời hạn
17	Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo.	Báo cáo tiến độ, kết quả; danh mục nhiệm vụ chậm tiến độ; khó khăn, kiến nghị; báo cáo UBND tỉnh và cơ quan trung ương khi được yêu cầu.	Sở Xây dựng.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.	Cơ quan chủ trì gửi trước 15/12 hằng năm và khi có yêu cầu.